

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2
Chuyên đề: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 100

Họ và tên:

Lớp: 2.....

Phần 1: Đặt tính rồi tính

$\begin{array}{r} 36 \\ + 47 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 58 \\ + 29 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 67 \\ + 18 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 25 \\ + 55 \\ \hline \end{array}$
.....			
$\begin{array}{r} 74 \\ + 16 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 49 \\ + 9 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 83 \\ + 17 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 15 \\ + 68 \\ \hline \end{array}$
.....			
$\begin{array}{r} 33 \\ + 47 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 72 \\ + 28 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 35 \\ + 25 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 48 \\ + 48 \\ \hline \end{array}$
.....			

Phần 2: Tính nhẩm

$25 + 8 = \dots$	$47 + 7 = \dots$
$69 + 5 = \dots$	$84 + 16 = \dots$
$38 + 14 = \dots$	$55 + 27 = \dots$
$19 + 33 = \dots$	$76 + 17 = \dots$
$42 + 49 = \dots$	$27 + 64 = \dots$

Phần 3: Tính (Dãy tính)

$18 + 9 + 7 = \dots$	$25 + 15 + 30 = \dots$
$27 + 15 + 10 = \dots$	$38 + 22 + 19 = \dots$
$46 + 17 + 8 = \dots$	$51 + 19 + 20 = \dots$
$53 + 20 + 9 = \dots$	$16 + 24 + 45 = \dots$
$34 + 18 + 22 = \dots$	$63 + 17 + 11 = \dots$

Phần 4: Điền dấu >, <, =

$28 + 17 \dots 45$	$39 + 24 \dots 60$
$56 + 19 \dots 77$	$73 + 8 \dots 80$
$44 + 36 \dots 90$	$18 + 25 \dots 25 + 18$
$67 + 15 \dots 57 + 25$	$49 + 22 \dots 80 - 10$
$35 + 16 \dots 28 + 23$	$81 + 19 \dots 100$

Phần 5: Điền số vào chỗ trống

$\dots - 15 = 48$	$57 + \dots = 83$
$\dots - 37 = 56$	$\dots + 25 = 64$
$18 + \dots = 72$	$19 + \dots = 55$
$46 + \dots = 90$	$\dots + 38 = 71$
$\dots + 29 = 61$	$62 + \dots = 100$
$\dots + 18 = 90$	$35 + \dots = 72$

Phần 6: Giải bài toán có lời văn

Bài 1: Lớp 2A trồng được 35 cây. Lớp 2B trồng được nhiều hơn lớp 2A 9 cây. Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Một cửa hàng buổi sáng bán được 48 kg đường. Buổi chiều bán được 37 kg đường. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu kg đường?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Thùng thứ nhất có 56 lít dầu. Thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất 15 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Bạn An có 27 quyển vở. Bạn Bình có nhiều hơn bạn An 16 quyển vở. Hỏi bạn Bình có bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Trên xe buýt có 29 hành khách. Khi đến điểm dừng, có thêm 14 hành khách nữa lên xe. Hỏi trên xe buýt có tất cả bao nhiêu hành khách?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

